

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Ông Nguyễn Thế Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Mỹ L, sinh năm 1993; HKTT: Số 119/1A, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1994; HKTT: Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn (chị Lý Mỹ L) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Mỹ L và anh Nguyễn Quốc H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không còn tình cảm, không có hạnh phúc, chị L và

anh H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017. Hiện nay, chị L thấy rằng tình trạng hôn nhân đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị L và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2013. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn (anh Nguyễn Quốc H).

Tòa án đã cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông án phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập để anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh H không có mặt trong tất cả các buổi làm việc, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành việc triệu tập của tòa án, đề nghị hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét gồm:

Đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của nguyên đơn; Trích lục giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 128 ngày 11/11/2013 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương cấp; Bản sao giấy khai sinh Nguyễn Ngọc Quỳnh N; bản tự khai của nguyên đơn; đơn xin xác nhận việc đang trực tiếp nuôi con của nguyên đơn; biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 23/4/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Về tố tụng:

Chị Lý Mỹ L khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H có nơi cư trú tại ấp Q, xã E, huyện

R, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Tại biên bản xác minh ngày 03/3/2020 thể hiện anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương và hiện vẫn còn sinh sống tại địa phương. Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, chị L có mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương, theo giấy đăng ký kết hôn số 128 ngày 11/11/2013. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Trong quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập anh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H vắng mặt. Điều này thể hiện anh H không mong muốn hàn gắn với chị L. Tại các biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 23/4/2020, chính quyền địa phương và người thân của anh H thông tin chị L và anh H không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Việc chị L và anh H không còn chung sống với nhau một thời gian dài, khi Tòa án thụ lý vụ án, anh H cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng như Hội đồng xét xử đã nhận định trên đây, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.2] Về con chung, người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2013. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Theo “Đơn xin xác nhận” ngày 21/5/2020 do chị L cung cấp thể hiện chị L hiện tại đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, do vậy cần giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Việc chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 9, 19, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Lý Mỹ L đối với anh Nguyễn Quốc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 11/11/2013 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Lý Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lý Mỹ L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Mỹ L không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Lý Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032475 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 30/6/2020).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã E, H. R;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan